

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ VINAHUD**

Thời gian: Bắt đầu lúc 8h30 ngày 12/4/2023 (Thứ tư)

Địa điểm: Tòa nhà VINAHUD, số 105 Phố Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h30 - 8h40	Đón tiếp đại biểu và cổ đông
8h40 - 8h45	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông và công bố số lượng đại biểu tham dự
8h45 - 8h50	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội. Đại hội thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu
8h50 - 9h00	Đại hội lấy biểu quyết thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.
9h00 – 10h50	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội: <ol style="list-style-type: none">Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023Tờ trình về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đôngBáo cáo của Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023Báo cáo về kết quả giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng FriendsBáo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công tyTờ trình của HĐQT về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toánTờ trình thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng FriendsTờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023Tờ trình phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.Tờ trình về phương án chuyển sàn giao dịch niêm yết HNX/HOSE.

10h50 – 11h00	<p>Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phương án bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty (Đại hội biểu quyết thông qua). ➤ Báo cáo Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Đại hội biểu quyết chốt danh sách nhân sự để bầu cử. ➤ Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử . ➤ Ban bầu cử phát phiếu bầu và Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
11h00 – 11h10	Nghỉ giải lao.
11h10 – 11h20	Thảo luận đóng góp ý kiến phát biểu của cổ đông và giải trình của Đoàn Chủ tịch Đại hội (theo nội dung đăng ký thảo luận của cổ đông).
11h20 – 11h30	Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới và ra mắt trước Đại hội.
11h20-11h30	<p>Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023 2. Tờ trình về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông 3. Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 4. Báo cáo về kết quả giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Friends 5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 7. Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán 8. Tờ trình thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Friends 9. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 11. Tờ trình phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023. 12. Tờ trình về phương án chuyển sản giao dịch niêm yết HNX/HOSE. 13. Danh sách kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021- 2026 theo tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
11h30 -11h40	Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
11h40-11h50	Bế mạc Đại hội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC*V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023**Của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị VINAHUD***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Ban Giám đốc Công ty xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022***ĐVT: đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022 đã duyệt	Thực tế 2022	% TT/KH
1	Tổng doanh thu	425,000,000,000	424,771,534,245	99.9%
2	Tổng chi phí	400,000,000,000	398,220,796,359	99.6%
3	Lợi nhuận trước thuế	25,000,000,000	26,550,737,886	106.2%
	Thuế TNDN	5,036,000,000	5,352,539,185	
4	Lợi nhuận sau thuế	19,964,000,000	21,198,198,701	106.2%
5	Cổ tức dự kiến	0%	0%	

*(Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)***2. Đánh giá chung về việc thực hiện sản xuất kinh năm 2022**

Trong năm 2022, Công ty đã phải chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi xuất hiện trên thị trường, tuy nhiên với kinh nghiệm điều hành lâu năm, Ban Giám đốc đã chủ động điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tối ưu hóa các chi phí vận hành, tích cực thúc đẩy hoạt động kinh doanh cũng như nỗ lực để bám sát kế hoạch đã được thông qua. Mặc dù vậy, đối diện với những khó khăn mà thị trường tài chính và kinh doanh bất động sản đang hiện hữu, Ban Giám đốc đã thực hiện đảm bảo được các mục tiêu quan trọng tại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 điều chỉnh của Công ty đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 99,9% Tổng doanh thu kế hoạch 2022;
- Tổng chi phí năm 2022 đạt 99,6% Tổng chi phí kế hoạch 2022;
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 106,2% kế hoạch Lợi nhuận 2022;

3. Công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm 2022, Công ty luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao việc rà soát, sắp xếp và cơ cấu lại tổ chức, nhân sự để đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tại thời điểm 31/12/2022 số lượng lao động đang làm việc tại Công ty là 41 người (trung bình năm là 36 người), Công ty có báo cáo điều chỉnh kế hoạch tại Đại hội cổ đông vào ngày

12/12/2022. Tuy thấp hơn kế hoạch nhân sự trung bình là 41 người (thấp hơn 5 người) nhưng về cơ bản vẫn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Do số lượng người lao động thấp hơn kế hoạch nên quỹ lương thực hiện trong năm 2022 là 9,514 tỷ cũng thấp hơn quỹ lương kế hoạch điều chỉnh đã được ĐHCĐ phê duyệt là 10 tỷ. Thu nhập bình quân của Người lao động đạt 21,872 triệu đồng/người/tháng tương đương với kế hoạch được giao.

Quỹ lương và thu nhập của người lao động:

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022 đã duyệt	Thực tế 2022	Chênh lệch
1	Lao động bình quân (người)	41	36	(5)
2	Tổng quỹ lương	10,000,000,000	9,514,459,170	(485,540,830)
3	Thu nhập BQ/người/tháng	22,000,000	21,872,320	(127,680)

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu (đơn vị tính: VNĐ)	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	680,500,000,000
2	Tổng chi phí	650,982,000,000
3	Lợi nhuận trước thuế	29,518,000,000
4	Thuế TNDN	5,903,600,000
5	Lợi nhuận sau thuế	23,614,400,000
6	Cổ tức dự kiến	5%

Quỹ lương và thu nhập của người lao động:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023
1	Lao động bình quân:	45 người
2	Tổng quỹ lương:	11.800.000.000 đ
3	Thu nhập bình quân:	21.851.852 đ/người/tháng

Để đảm bảo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023, đối với công tác nhân sự, Công ty sẽ luôn quan tâm chú trọng và chỉ đạo sát sao việc điều chỉnh lại tổ chức bộ máy cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn.

Chú trọng việc tinh giảm về số lượng nhưng nâng cao chất lượng nhân sự để khuyến khích người lao động qua cơ chế lương nhưng không làm tăng quá nhiều quỹ lương của doanh nghiệp.

Năm 2023 tiếp tục được dự báo là năm có nhiều khó khăn với lĩnh vực bất động sản, do vậy bên cạnh việc tinh giảm biên chế với một số bộ phận dư thừa nhân sự, sẽ phải tăng thêm ở các bộ phận mở rộng lĩnh vực hoạt động, phục vụ cho kế hoạch doanh thu tăng trưởng trong năm. Do đó số lượng lao động trong năm 2023 dự kiến chỉ tăng thêm 04 lao động so với thời điểm 31/12/2022.

Đánh giá chung năm 2023:

Năm 2023, Ban Điều hành công ty xây dựng mục tiêu thực hiện kế hoạch Doanh thu tăng mạnh so với thực hiện năm 2022 trên cơ sở tối ưu hóa các nguồn lực sẵn có, mở rộng hoạt động với các thể mạnh hiện hữu, ứng biến linh hoạt với các biến đổi nhanh chóng của thị trường tài chính, bất động sản. Ngoài ra, với các mối quan hệ sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục thúc đẩy và mở rộng doanh thu mảng bất động sản, đầu tư tài chính, hoạt động đầu tư mua bán sáp nhập công ty, dự án tiềm năng để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn huy động và từ đó Công ty đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 23,6 tỷ trong năm 2023. Với việc xác định lĩnh vực trọng tâm thực hiện là phát triển, kinh doanh Bất động sản, trong tương lai, Công ty sẽ có tiềm năng phát triển mạnh mẽ về quy mô lẫn tài sản. Tuy nhiên, các hoạt động đầu tư, phát triển bất động sản đều mang tính chất trung, dài hạn, cần thêm thời gian để hoàn thiện thủ tục pháp lý, thiết kế và xây dựng, triển khai bán hàng.

2. Định hướng, mục tiêu 2023:

2.1 Hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản:

a. Đối với các dự án Vinahud đã tham gia góp vốn đầu tư: Tiếp tục thực hiện công tác giám sát hoạt động đầu tư, công tác phát triển dự án, nắm giữ thêm cổ phần chi phối, cụ thể:

- (i) Dự án Khu du lịch tại Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (tên thương mại Grand Mercure Hội An)

Hiện tại, Vinahud đang là cổ đông sở hữu 49% cổ phần tại Công ty CP đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải (chủ đầu tư dự án Grand Mercure Hội An).

Nhận thấy, sản phẩm tại dự án dự án Grand Mercure Hội An được đầu tư bài bản tuân thủ tiêu chuẩn của đơn vị vận hành Tập đoàn Accor sẽ là cơ hội đầu tư tốt trong tương lai gần, năm 2023 dự kiến khu biệt thự đi vào bàn giao ghi nhận doanh thu và lợi nhuận. Vì lý do đó, Vinahud chủ trương tiếp tục đàm phán để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty CP đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải đảm bảo chi phối (>51%) để chủ động trong các phương án đầu kinh doanh trong năm 2023. Việc nâng tỷ lệ sở hữu thông qua việc mua tối đa 100% phần vốn góp của Công ty TNHH Friends.

- (ii) Dự án Khu đô thị sinh thái và vui chơi giải trí Viên Nam tại Xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình (“Dự Án Viên Nam”): với diện tích 65ha, tọa lạc tại vị trí đắc địa, giao thông thuận lợi nơi cửa ngõ thành phố Hòa Bình (trên trục cao tốc Hà Nội – Hòa Bình với 45 phút di chuyển bằng ô tô từ nội thành Hà Nội).

Công ty Vinahud hiện đang là cổ đông sở hữu 35% cổ phần tại Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Viên Nam (Nhà đầu tư thực hiện Dự Án Viên Nam. Dự án đã hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; được UBND tỉnh Hòa Bình cấp quyết định chấp thuận nhà đầu tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, dự án đã giải phóng được 70% tổng mặt bằng, với mục tiêu được giao đất vào quý 4/2023.

b. Đối với các dự án bất động sản khác:

Công ty VINAHUD sẽ tiếp tục tìm kiếm các dự án Bất động sản tiềm năng trên thị trường hoặc từ các thông tin giới thiệu của Cổ đông lớn để thực hiện mua bán / hợp tác nhằm tăng thêm cơ hội đầu tư và khả năng sinh lời cho VINAHUD.

2.2 Hoạt động tư vấn quản lý dự án, tư vấn phát triển dự án :

Tiếp tục bổ sung nhân sự chất lượng, kiện toàn tổ chức bộ máy trong lĩnh vực tư vấn quản lý dự án/tư vấn phát triển dự án cho Vinahud. Mục tiêu, năm 2023 chủ động được nhân sự triển khai tại các dự án đang trực tiếp tham gia góp vốn, làm tiền đề để mở rộng phát triển doanh thu của lĩnh vực này với vai trò đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ.

2.3 Hoạt động khác:

- Tiếp tục hoạt động thương mại (kinh doanh vật liệu xây dựng) cho Công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm, tham gia các hợp đồng tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinahud, Công ty kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- Lưu VP, TCKH

**CÔNG TY CP ĐTPT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ VINAHUD
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tuấn

Số: /2023/TTr/VINAHUD-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v.: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị VINAHUD (VINAHUD) được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ngày 30/3/2023, Công ty VINAHUD đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY- Chi nhánh Hà Nội, phát hành ngày 28/3/2023. Báo cáo tài chính năm 2022 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty (địa chỉ <http://www.vinahud.com.vn>).

Hội đồng quản trị Công ty VINAHUD kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TCKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯỜNG QUANG MINH

Số: /2023/TTr/VINAHUD-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị VINAHUD được đại hội đồng cổ đông thông qua và các quy định hiện hành về việc phân phối lợi nhuận;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau (ĐVT: VNĐ)

TT	Hạng mục	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận 2022 sau thuế chưa phân phối		21,198,198,701
2	Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS		1,569,400,000
3	Chi cổ tức cho cổ đông		-
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	1,059,909,935
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	2,119,819,870
6	Lợi nhuận 2022 còn lại chưa phân phối		16,449,068,896
7	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		12,112,626,429
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		28,561,695,325

Năm 2023 được dự báo nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường Bất động sản nói riêng sẽ tiếp tục có nhiều biến động và khó khăn. Bên cạnh đó, nhu cầu vốn cho các dự án của Công ty đang phát triển là khá lớn. Vì vậy, Công ty đề xuất không chi trả cổ tức năm 2022 để dành nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT;
- Lưu VT; TCKH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG QUANG MINH

Số: /2023/TTr/VINAHUD -HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ/VINAHUD-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) về việc phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 ;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị VINAHUD (VINAHUD) ngày 31/03/2022 đã thông qua Nghị quyết, trong đó xác định mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 cụ thể như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 30.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên Hội đồng quản trị	: 20.000.000 đồng/người/tháng.
+ Trưởng ban kiểm soát	: 20.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên Ban kiểm soát	: 15.000.000 đồng/người/tháng.

Trong năm 2022, Công ty cũng đã nhận được Đơn xin từ nhiệm của một số Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, do vậy mức thù lao đề nghị chi trả đến thời điểm có đơn từ nhiệm.

Như vậy tổng mức chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát năm 2022 là: **1.569.400.000 VND** (Một tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng). Và đề xuất Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả thực tế sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2023, HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị VINAHUD kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 cụ thể như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 30.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên Hội đồng quản trị	: 20.000.000 đồng/người/tháng.
+ Trưởng ban kiểm soát	: 20.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên Ban kiểm soát	: 15.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯỜNG QUANG MINH

Số: .../2023/TTr/VINAHUD-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinahud;

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo soát xét bán niên 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinahud.

Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất (bao gồm nhưng không giới hạn).

STT	Tên đơn vị
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
2	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP
4	Công ty TNHH KIỂM TOÁN AFC VIET NAM
5	Công ty TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 chấp thuận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG QUANG MINH

Số: /2023/BC/VINAHUD-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị VINAHUD trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2022:

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo tình hình thực hiện các công việc chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội thường niên & bất thường năm 2022 như sau:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty:

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (<i>phê duyệt tại ĐHĐCĐ bất thường 2022</i>)	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	425.000.000.000	424.771.534.245	99,9%
2	Tổng chi phí	400.000.000.000	398.220.796.359	99,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	25.000.000.000	26.550.737.886	106,2%
4	Chi phí thuế TNDN	5.036.000.000	5.352.539.185	
5	Lợi nhuận sau thuế	19.964.000.000	21.198.198.701	106,2%
6	Cổ tức	0%	0%	N/A

(Theo Nghị quyết HĐQT & báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Nửa đầu năm 2022, hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng do diễn biến kéo dài và phức tạp của dịch bệnh COVID-19. Đồng thời, những diễn biến bất thường & tiêu cực của thị trường tài chính và kinh doanh bất động sản bắt đầu từ Q2/2022 đã là tác nhân gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự quyết liệt trong việc thực hiện của Ban Điều hành nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 vẫn đạt được những kết quả nhất định: Doanh thu đạt 99.9% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2022; Lợi nhuận sau thuế đạt 106,2% kế hoạch điều chỉnh năm 2022.

Một số các hoạt động kinh doanh & đầu tư đã đạt được thành công đáng kể như sau:

- ✓ Thực hiện Hợp đồng dịch vụ môi giới với đối tác Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Phú Hải (chủ đầu tư dự án Grand Mercure Hội An), thúc đẩy công tác bán hàng đạt khối lượng khoảng 54% quỹ căn Biệt thự tại dự án.
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý “Dự án khu đô thị sinh thái và vui chơi giải trí Viên Nam”, đặc biệt chú trọng công tác GPMB để hoàn thiện quỹ đất sạch, phục vụ triển khai thi công dự án.

- ✓ Thực hiện Mua Chuyên nhượng thành công phần vốn góp 17% của Công ty TNHH Friends, thông qua đó trở thành công ty mẹ gián tiếp & trực tiếp sở hữu 57,67% Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Phú Hải – là Công ty sở hữu Dự án Khu du lịch tại phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (tên thương mại: Dự án Grand Mercure Hội An) (trước đó VINAHUD chỉ nắm giữ 49% cổ phần Công ty Xuân Phú Hải)

2. Đánh giá tình hình thực hiện định hướng, mục tiêu phát triển năm 2022:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (<i>phê duyệt tại ĐHĐCĐ bất thường 2022</i>)	Kết quả thực hiện 2022 & Đánh giá
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Viên Nam (hiện đang sở hữu 35%)	Giữ nguyên hiện trạng sở hữu, tiếp tục đầu tư vào thời điểm thích hợp	Giữ nguyên hiện trạng.
Thúc đẩy bán hàng tại Dự án Grand Mercure Hội An	Hoàn thành kế hoạch bán hàng đạt 50% tổng lượng hàng tại dự án	Bán hàng đạt ~ 54% tổng lượng hàng tại dự án (Khu Biệt thự) => vượt kế hoạch.
Đầu tư sở hữu cổ phần CTCP Beru Group (chủ đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Parahills Hòa Bình)	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, dự kiến triển khai vào thời điểm thích hợp đầu năm 2023.	Chưa thực hiện. Tiếp tục nghiên cứu để dự kiến triển khai vào năm 2023 hoặc thời điểm khác phù hợp.

3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác tổ chức nhân sự:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (<i>phê duyệt tại ĐHĐCĐ bất thường 2022</i>)	Thực hiện 2022	Chênh lệch
Lao động bình quân (người)	41	36	(5)
Tổng quỹ lương (VND)	10.000.000.000	9.514.459.170	(485.540.830)
Thu nhập BQ/người/tháng	22.000.000	21.872.320	(127.680)

Tại thời điểm 31/12/2022: số lượng người lao động (trung bình năm) đang làm việc tại Công ty là 36 người. HĐQT đánh giá tuy số lượng lao động có thấp hơn kế hoạch nhân sự được ĐHĐCĐ phê duyệt là 41 người, nhưng về cơ bản đội ngũ cán bộ nhân viên vẫn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Do số lượng cán bộ nhân viên thấp hơn kế hoạch đã duyệt, nên tổng quỹ lương trong năm 2022 là 9,514 tỷ cũng thấp hơn quỹ lương kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt là 10 tỷ. Thu nhập bình quân của Người lao động đạt 21,872 triệu đồng/người/tháng. HĐQT đánh giá các thông số về quỹ lương & thu nhập tương đương với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Đánh giá chung về công tác nhân sự HĐQT

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31/03/2022, đại hội đã kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên:
 1. Ông Nguyễn Đình Ngôn – Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật;
 2. Ông Trương Quang Minh – Phó Chủ tịch HĐQT;
 3. Ông Trần Sơn Hải – Phó Chủ tịch HĐQT;

4. Bà Phạm Thị Hạnh – Phó Chủ tịch HĐQT;
 5. Ông Nguyễn Hồ Nam – Thành viên HĐQT.
- Ngày 17/10/2022, Ông Nguyễn Đình Ngôn và Ông Trần Sơn Hải có Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT & Phó CT HĐQT, theo đó HĐQT đã triệu tập tổ chức cuộc họp HĐQT vào cùng ngày 17/10/2022. Cuộc họp đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ của ông Nguyễn Đình Ngôn và Ông Trần Sơn Hải trong HĐQT (chỉ còn giữ cương vị Thành viên HĐQT). Đồng thời, HĐQT thống nhất bầu Ông Trương Quang Minh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật.
 - Ngày 12/12/2022, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022, đại hội đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của 4 cá nhân: Ông Nguyễn Đình Ngôn, Ông Trần Sơn Hải (đơn xin từ nhiệm ngày 17/10/2022) và Ông Nguyễn Hồ Nam, Bà Phạm Thị Hạnh (đơn xin từ nhiệm ngày 12/12/2022).
 - Cùng ngày 12/12/2022, đại hội cổ đông bất thường năm 2022 cũng thông qua phương án miễn nhiệm & bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi kiện toàn gồm 3 thành viên:
 1. Ông Trương Quang Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 2. Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT
 3. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên HĐQT

Mặc dù có sự thay đổi biến động về nhân sự nhưng các thành viên HĐQT đã rất cố gắng, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Điều hành trong việc điều hành các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

2. Đánh giá về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (hàng quý) và các phiên họp HĐQT theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty. HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban Điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định về thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty trong năm 2022. Cụ thể như sau:

- Cuộc họp định kỳ Quý I/2022: HĐQT thực hiện đánh giá các công việc đã thực hiện trong năm 2021 để thông qua các báo cáo trình các cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (tổ chức ngày 31/03/2022)
- Cuộc họp định kỳ Quý III/2022: về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 (tổ chức ngày 12/12/2022)
- Cuộc họp định kỳ quý II, IV/2022 với nội dung chủ yếu là thảo luận, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện triển khai các hoạt động SXKD năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 & Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022. Các chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế trong năm 2022 đã vượt mức kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính năm 2022 và thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn UHY – Chi nhánh Hà Nội là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên & thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức nhân sự đảm bảo công tác quản trị điều hành doanh nghiệp: bổ nhiệm Tổng giám đốc mới là Ông Nguyễn Minh Tuấn (bổ nhiệm ngày 05/05/2022), bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc là Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh (bổ nhiệm ngày 05/05/2022). Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của Ông Nguyễn Tấn Minh (miễn nhiệm ngày 16/05/2022). Trong năm 2022, chỉ đạo

Ban điều hành xây dựng & ban hành Sơ đồ cơ cấu tổ chức mới của Công ty để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nhiệm vụ: công tác cải tạo, sửa chữa lớn tại Q3/2022 để nâng cao chất lượng của Tòa nhà VINAHUD, đồng thời tiếp tục quản lý, cho thuê văn phòng tòa nhà VINAHUD đạt hiệu quả cao và an toàn. Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành trong công tác phòng chống dịch COVID-19 nửa đầu năm 2022 theo quy định hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.
- Bên cạnh việc bám sát chỉ đạo hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành quan tâm, chăm lo đời sống cho người lao động trong Công ty.

3. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý Cổ đông xem tại Phụ lục 1 gửi kèm Báo cáo này.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Năm 2022, Tổng giám đốc & Ban điều hành đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 & nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Theo đó, hàng tuần Ban điều hành thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ với các Trưởng bộ phận phòng ban, Kế toán trưởng, đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Tổng giám đốc & Ban điều hành tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp, hội ý định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT nhằm báo cáo, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức nhân sự, cải thiện chế độ đãi ngộ cho CBNV.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

Năm 2022, Ban điều hành đã được củng cố, hoàn thiện bổ sung thêm các thành viên chuyên trách về các lĩnh vực chủ chốt, đảm bảo năng lực toàn diện, đáp ứng thực hiện các mục tiêu của HĐQT & ĐHĐCĐ trong năm nay & các năm tiếp theo. Nhìn chung, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Tổng giám đốc & Ban điều hành trong quá trình thực hiện các kế hoạch SXKD đã đề ra. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành trong việc xây dựng, hoàn thiện sơ đồ tổ chức; đồng thời hoàn thiện để ban hành các chế độ, chính sách, quy định có liên quan của Công ty nhằm phù hợp với quy mô phát triển của Công ty trong thời gian tới.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo và hoàn thành các nội dung quan trọng sau:

1. Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua, với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản sau:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ KH/TH
1	Tổng doanh thu	424.771.534.245	680.500.000.000	160%
2	Tổng chi phí	398.220.796.359	650.982.000.000	163%
3	Lợi nhuận trước thuế	26.550.737.886	29.518.000.000	111%
4	Chi phí Thuế TNDN	5.352.539.185	5.903.600.000	110%
5	Lợi nhuận sau thuế	21.198.198.701	23.614.400.000	111%
6	Cổ tức	0%	5%	N/A

2. Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục quản lý giám sát hoạt động đầu tư, triển khai thực hiện các Dự án đang có để nâng cao hiệu quả đầu tư, nắm giữ thêm cổ phần chi phối, cụ thể:
 - (i) Dự án Khu du lịch tại Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (tên thương mại Grand Mercure Hội An): Dự kiến trong năm 2023, VINAHUD thực hiện mua 83% cổ phần của Công ty TNHH Friends, thông qua đó sẽ sở hữu trực tiếp & gián tiếp 99,9867% cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải (chủ đầu tư Dự án “Grand Mercure Hội An”).
 - (ii) Tập trung công tác GPMB cho Dự án Khu đô thị sinh thái và vui chơi giải trí Viên Nam tại Xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình.
3. Đối với các dự án bất động sản khác: Công ty VINAHUD sẽ tiếp tục tìm kiếm các dự án Bất động sản tiềm năng trên thị trường hoặc từ các thông tin giới thiệu của Cổ đông lớn để thực hiện mua bán / hợp tác tăng thêm cơ hội đầu tư và khả năng sinh lời cho VINAHUD.
4. Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng nghiên cứu phương án, thực hiện việc chuyển niêm yết cổ phiếu của công ty (đang giao dịch trên thị trường UPCOM – mã cổ phiếu VHD) niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”), nhằm mục tiêu tăng vị thế của Công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi trong các công tác phát hành cổ phiếu & huy động vốn trong tương lai nhằm hiện thực hóa các dự án, đem lại giá trị, lợi ích tốt nhất cho Công ty & các Cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023. Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Quang Minh

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ủy quyền tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Ngôn	CT HĐQT/ TV HĐQT	3/3	100%
2	Ông Trương Quang Minh	PCT/CT HĐQT	11/11	100%
3	Ông Trần Sơn Hải	PCT HĐQT/ TV HĐQT	3/3	100%
4	Bà Phạm Thị Hạnh	PCT HĐQT/ TV HĐQT	10/10	100%
5	Ông Nguyễn Hồ Nam	TV HĐQT	10/10	100%
6	Ông Bùi Thiện Phương Đông	TV HĐQT	3/3	100%
7	Ông Nguyễn Minh Tuấn	TV HĐQT	3/3	100%

1. Ông Nguyễn Đình Ngôn (có Đơn từ nhiệm ngày 17/10/2022) & Ông Trương Quang Minh (được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 17/10/2022) - Chủ tịch HĐQT:

- Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Điều lệ của Công ty.

2. Ông Trần Sơn Hải – PCT HĐQT (Có Đơn từ nhiệm ngày 17/10/2022):

- Thực hiện nhiệm vụ PCT HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

3. Bà Phạm Thị Hạnh – PCT HĐQT (có Đơn từ nhiệm ngày 12/12/2022):

- Thực hiện nhiệm vụ PCT HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

4. Ông Nguyễn Hồ Nam – Thành viên HĐQT: (Có Đơn từ nhiệm ngày 12/12/2022)

- Thực hiện nhiệm vụ TV HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

5. Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT: (bầu giữ chức vụ ngày 12/12/2022)

- Thực hiện nhiệm vụ TV HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

6. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên HĐQT: (bầu giữ chức vụ ngày 12/12/2022)

- Thực hiện nhiệm vụ TV HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Số: /2023/BC/VINAHUD-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị VINAHUD (Sau đây gọi tắt là “Công ty”);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31/03/2022 đã bổ sung/thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 03 thành viên:

1. Ông Ngô Đức Tâm - Trưởng ban;
2. Ông Hà Văn Hiến - Thành viên;
3. Ông Nguyễn Anh Khoa - Thành viên.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 12/12/2022 đã bổ sung/thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 03 thành viên :

1. Ông Ngô Đức Tâm - Trưởng ban;
2. Ông Hà Văn Hiến - Thành viên;
3. Bà Nguyễn Thị Miên - Thành viên

Ban Kiểm Soát với tư cách là đại diện cổ đông đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công Ty. Trong năm 2022, hoạt động của BKS bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và ban điều hành Công Ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 và BCTC soát xét bán niên của Công ty.
- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về tài chính, kế toán của Công ty;
- Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công Ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Quyết định phê duyệt lựa chọn Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên phục vụ yêu cầu tăng vốn theo quy định;
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (hàng quý) và các phiên họp HĐQT theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty. HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban Điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban Kiểm soát nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều tuân thủ các quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT trong năm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty phù hợp với thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo điều lệ công ty.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2022

- Ban Tổng giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2022:

Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, đạt 106,2% so với kế hoạch năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/12/2022 thông qua .

- Hoạt động khác:

Công tác lập, kiểm toán và công bố báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và kiểm toán;

Năm 2022, Công ty đã tiếp tục rà soát, sắp xếp lại nhân sự đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty và để tiết giảm chi phí.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2022 phù hợp với Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đáp ứng với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng.

Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán.

2. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2022

a. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

TT	Chi tiêu (ĐVT: đồng)	31/12/2022	01/01/2022
A	TỔNG TÀI SẢN	588.755.497.294	454.644.568.183
1	Tài sản ngắn hạn	210.762.197.337	128.070.658.404
	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.856.315.467	6.809.328.056
	Các khoản phải thu ngắn hạn	181.927.362.791	99.670.316.634
	Hàng tồn kho	18.961.212.274	21.366.390.943
	Tài sản ngắn hạn khác	17.306.805	224.622.771
2	Tài sản dài hạn	377.993.299.957	326.573.909.779
	Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
	Tài sản cố định	4.308.195.471	3.739.926.885
	Bất động sản đầu tư	38.711.821.479	27.435.722.815
	Tài sản dở dang dài hạn	13.167.035.763	9.381.202.983
	Đầu tư tài chính dài hạn	320.600.000.000	285.600.000.000
	Tài sản dài hạn khác	1.203.247.244	414.057.096
B	TỔNG NGUỒN VỐN	588.755.497.294	454.644.568.183
1	Nợ phải trả	177.186.062.488	63.560.824.641
	Nợ Ngắn hạn	174.261.494.471	60.428.976.224
	Nợ Dài hạn	2.924.568.017	3.131.848.417
2	Vốn chủ sở hữu	411.569.434.806	391.083.743.542
	Vốn góp của chủ sở hữu	380.000.000.000	380.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	(4.034.545.455)	(4.034.545.455)
	Quỹ đầu tư phát triển	2.293.155.131	868.140.257
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.310.825.130	14.250.148.740

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt:

TT	Chỉ tiêu (ĐVT: đồng)	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	423.758.504.162	356.225.842.424
2	Giá vốn bán hàng	375.236.983.121	344.508.789.556
3	Lợi nhuận gộp	48.521.521.041	11.717.052.868
4	Chi phí bán hàng và QLDN	20.381.813.495	(1.889.231.336)
5	Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	(1.387.968.458)	428.272.477
6	Lãi (lỗ) hoạt động khác	(201.001.202)	(139.593.461)
7	Lợi nhuận trước thuế	26.550.737.886	13.894.963.220
8	Lợi nhuận sau thuế	21.198.198.701	13.070.090.407

3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,2	2,1
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,1	1,8
Hệ số nợ			
- Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	0,4	0,2
- Nợ phải trả/ Tổng TS	%	30%	14%
Cơ cấu tài sản			
- TSNH/Tổng TS	%	36%	28%
-TSDH/ Tổng TS	%	64%	72%
Khả năng sinh lời			

-LNTT/Doanh thu	%	6,3%	3,9%
- LNST/Doanh thu	%	5,0%	3,7%
-LN ròng/ Tổng TS (ROA)	%	3,6%	2,9%
- LN ròng/ Vốn CSH	%	5,2%	3,3%

- Chỉ số về khả năng sinh lời năm 2022 tăng trưởng so với năm 2021.

VI. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/12/2022 như sau (đvt: đồng):

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	425.000.000.000	424.771.534.245	99,9%
2	Tổng chi phí	400.000.000.000	398.220.796.359	99,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	19.964.000.000	21.198.198.701	106,2%
4	Cổ tức	0%	0%	

Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, đạt 106,2% so với kế hoạch năm 2022 điều chỉnh được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/12/2022 thông qua.

2. Kết quả các nội dung khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022: Công ty chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị				
1. Trương Quang Minh	Chủ tịch	1/1/2022	31/03/2022	
2. Trần Thái Duy	Ủy viên	1/1/2022	31/03/2022	
3. Nguyễn Hoài Anh	Ủy viên	1/1/2022	31/03/2022	
4. Nguyễn Đình Ngôn	Chủ tịch	1/4/2022	17/10/2022	
5. Trương Quang Minh	Phó chủ tịch	1/4/2022	17/10/2022	
6. Phạm Thị Hạnh	Phó chủ tịch	1/4/2022	12/12/2022	
7. Trần Sơn Hải	Phó chủ tịch	1/4/2022	17/10/2022	
8. Nguyễn Hồ Nam	Ủy viên	1/4/2022	12/12/2022	
9. Trương Quang Minh	Chủ tịch	17/10/2022	31/12/2022	
10. Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên	12/12/2022	31/12/2022	
11. Bùi Thiện Phương Đông	Ủy viên	12/12/2022	31/12/2022	
II. Ban kiểm soát				
1. Nguyễn Đức Tài	Trưởng ban	1/1/2022	31/03/2022	Đã nghỉ từ năm 2021
2. Ngô Đức Tâm	Trưởng ban	1/4/2022	31/12/2022	
3. Nguyễn Anh Khoa	Thành viên	1/4/2022	17/10/2022	
4. Nguyễn Trọng Kiên	Thành viên	1/1/2022	31/03/2022	Đã nghỉ từ năm 2021
5. Hà Văn Hiến	Thành viên	1/1/2022	31/12/2022	
6. Nguyễn Thị Miên	Thành viên	12/12/2022	31/12/2022	

- Phân phối lợi nhuận sau thuế và trả cổ tức: Công ty đề xuất không chi trả cổ tức, dành tiền để tái đầu tư.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Năm 2022 Công ty ký hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là Công ty có trong danh sách được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo bán niên, đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành có biện pháp quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, phát huy những việc đã đạt được, giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại:

1. Cần có cơ chế, chế tài cụ thể trong điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu hồi xử lý công nợ để đảm bảo việc sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
2. Nghiên cứu, tìm kiếm dự án đầu tư có tiềm năng, phù hợp với năng lực của Công ty để thực hiện. Tập trung đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục hồ sơ đối với các Dự án mà Công ty đang trong quá trình xúc tiến thương thảo.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

Ngô Đức Tâm

BÁO CÁO

*V/v: Kết quả giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thực hiện mục tiêu mở rộng hoạt động đầu tư kinh doanh của Công Ty, ngày 03/03/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 56/2023/NQ/VINAHUD-HĐQT về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends. Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị nêu trên, Công Ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và đô thị Vinahud (“Vinahud”) đã hoàn thành giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends. Tổng Giám đốc Công ty kính báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện giao dịch, cụ thể như sau:

- Mục tiêu đầu tư: Dự án Khu du lịch tại Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam do Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải làm Chủ đầu tư.
- Vinahud hiện đang là cổ đông sở hữu 27.440.000 cổ phần phổ thông chiếm 49% Vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải;
- Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends đang là cổ đông sở hữu 28.552.534 cổ phần phổ thông, chiếm 50,9867 % tổng số cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải;
- Kết quả thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends như sau:
 - + Số vốn góp nhận chuyển nhượng: 69.700.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỉ, bảy trăm triệu đồng) chiếm 17% (Mười bảy phần trăm) vốn điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends;
 - + Ngày ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp: 03/03/2023
 - + Ngày hoàn thành thủ tục chuyển nhượng vốn góp: 21/03/2023
 - + Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends đã hoàn thành thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, ghi nhận Vinahud là thành viên sở hữu phần vốn góp là 69.700.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỉ, bảy trăm triệu đồng) chiếm 17% (Mười bảy phần trăm) vốn điều lệ vào ngày 21/03/2023.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends, Công ty kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- Lưu VP, TCKH

Nguyễn Minh Tuấn

Số: /2023/TTtr/VINAHUD-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong công tác quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ hiện hành cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và thực tiễn yêu cầu công tác quản trị, điều hành của Công ty. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như kèm theo.

Tài liệu kèm theo:

- Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung;

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG QUANG MINH

CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình Số: /2023/TTtr/VINAHUD-HĐQT ngày tháng năm 2023)

STT	Nội dung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ pháp lý/lý do đề xuất
1	- Điểm d Khoản 1 Điều 15 Điều lệ	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [50%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Điểm d Khoản 2 Điều 138 LDN quy định: d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác; Tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	- Điểm o Khoản 2 Điều 15 Điều lệ	o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [50%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Như mục 2.
3	- Điểm h khoản 2 Điều 27 Điều lệ	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm o, điểm q, điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ này.	Phù hợp với việc sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 15 Điều lệ công ty và yêu cầu công tác quản trị, điều hành của Công ty.

4	- Điểm i khoản 2 Điều 27	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	Phân công quyền hạn giữa HĐQT và TGD (các chức vụ còn lại do TGD bổ nhiệm)
5	Khoản 1 Điều 60	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà Vinahud nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn và được sửa đổi Điều 6 Vốn Điều lệ của Công ty theo Quyết định số 22/2021/QĐ/VINAHUD-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị; sửa đổi Khoản 3 Điều 2 theo Nghị quyết số 139/2022/NQ/VINAHUD-ĐHCD ngày 12/12/2022 của Đại hội đồng cổ đông; sửa đổi, bổ sung các điểm d Khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 15, điểm h và điểm i khoản 2 Điều 27, Khoản 1 Điều 60, Phụ lục 01 theo Nghị quyết số _____/2023/NQ/VINAHUD-ĐHCD ngày 12/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinahud nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; và được sửa đổi Điều 6 Vốn Điều lệ của Công ty theo Quyết định số 22/2021/QĐ/VINAHUD-HĐQT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị; sửa đổi Khoản 3 Điều 2 theo Nghị quyết số 139/2022/NQ/VINAHUD-ĐHCD ngày 12/12/2022 của Đại hội đồng cổ đông; sửa đổi, bổ sung các điểm d Khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 15, điểm h và điểm i khoản 2 Điều 27, Khoản 1 Điều 60, Phụ lục 01 theo Nghị quyết số _____/2023/NQ/VINAHUD-ĐHCD ngày 12/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông.</p>	Phù hợp với các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung trên.
6	Phụ lục 01 – Danh sách cổ đông sáng lập		<p>Cập nhật thông tin địa chỉ của cổ đông sáng lập Số cổ phần của các cổ đông sáng lập là 0 cổ phần</p>	Phù hợp Danh sách cổ đông công ty chốt tại ngày 22/03/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ VINAHUD

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

NĂM 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY2	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	2
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..3	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....6	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....8	
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	26
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	28
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	29
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	29
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	29
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	30
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	30
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	31
Điều 42. Trách nhiệm căn trọng.....	31
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	32
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	32
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	33
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	33
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	33
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	33
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 49. Năm tài chính.....	34

Điều 50. Chế độ kế toán.....	34
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	34
Điều 51. Báo cáo tài chính năm	35
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	35
CHƯƠNG VI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 53. Kiểm toán	35
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	35
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	35
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	35
Điều 55. Giải thể Công ty	35
Điều 56. Thanh lý.....	36
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 59. Điều lệ Công ty.....	37
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	37
Điều 60. Ngày hiệu lực	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ/VINAHUD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 26 tháng 04 năm 2021 và được sửa đổi Điều 6 Vốn Điều lệ của Công ty theo Quyết định số 22/2021/QĐ/VINAHUD-HĐQT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) "**Vốn có quyền biểu quyết**" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - d) "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị VINAHUD được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f) "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm;
 - g) "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h) "**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - i) "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - j) "**Người phụ trách quản trị Công ty**" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - k) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l) "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - m) "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - o) "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - p) "**Công ty**" là Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị VINAHUD.
 - q) "**VINAHUD**" là tên viết tắt của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị

VINAHUD.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ VINAHUD**
 - Tên tiếng Anh: **VINAHUD URBAN AND HOUSING DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **VINAHUD., JSC**
 - Mã chứng khoán: **VHD**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Vinahud, số 105 phố Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: (024) 37835757
 - Fax: (024) 37835656
 - Email: vinahud2007@gmail.com;
 - Website: <http://www.vinahud.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Quản lý khai thác dịch vụ trong khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư: vui chơi giải trí, thể dục thể thao (trừ loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm).
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Quản lý, khai thác các dịch vụ trong khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư: dịch vụ ăn uống.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đầu tư, tư vấn lập và quản lý dự án (chi hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); - Tư vấn thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với các công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát lắp đặt các thiết bị điện, thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng; - Tư vấn giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Lập và thẩm tra dự án đầu tư (chi thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); - Tư vấn lựa chọn nhà thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng).
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc, vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở; - Đầu tư xây dựng và quản lý các khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, khu dân cư.
3290	Sản xuất chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Buôn bán vật liệu xây dựng.
3319	Sửa chữa các thiết bị khác Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành

MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
	điện lạnh, thiết bị phòng cháy, nổ, thang máy.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hoá.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa theo hợp đồng hay theo tuyến cố định
6810 (Chính)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh bất động sản
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoàn thiện nội ngoại thất.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học, và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa.
4311	Phá dỡ Chi tiết: Phá dỡ trong xây dựng.
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: chuẩn bị mặt bằng trong xây dựng.
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4632	Bán buôn thực phẩm
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại nhà nước cấm)
4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
4633	Bán buôn đồ uống
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết; - Xây dựng, phát triển các công trình, dự án: dân dụng, công nghiệp, hạ tầng cơ sở, cấp thoát nước, xử lý chất thải, môi trường, đô thị, nhà ở, dân cư, điện, nước, điều hòa không khí; - Xây dựng công trình công nghệ cao, công trình ngầm; - Nhận thầu xây lắp các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp tại nước ngoài:

MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
	- Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện.
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị.
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4229	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công ích.
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh.
6612	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa (Trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)

2. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký tới cơ quan đăng ký kinh doanh và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
3. Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
4. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 380.000.000.000 VND (Ba trăm tám mươi tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn đồng)/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc

thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty được lựa chọn theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát; và
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà mình sở hữu trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của

Luật Doanh nghiệp;

- 1) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản

trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty, bao gồm các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu).
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì quy định tại Điều khoản này sẽ không được áp dụng.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm

thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

(tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo các hình thức sau:
 - a) Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ

bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi tới các cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách

- đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có);
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp

tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm o, điểm q, điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
 Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm

toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
2. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc Công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - j) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị Công ty có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn

một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp

của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn thận và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn thận vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin

không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên (19/06/2007) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2007.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội

đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinhomes nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; và được sửa đổi Điều 6 Vốn Điều lệ của Công ty theo Quyết định số 22/2021/QĐ/VINAHUD-HĐQT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị; sửa đổi Khoản 3 Điều 2 theo Nghị quyết số 139/2022/NQ/VINAHUD-ĐHCD ngày 12/12/2022 của Đại hội đồng cổ đông; sửa đổi, bổ sung các điểm d Khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 15, điểm h và điểm i khoản 2 Điều 27, Khoản 1 Điều 60, Phụ lục 01 theo Nghị quyết số ____/2023/NQ/VINAHUD-ĐHCD ngày 12/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

TRƯƠNG QUANG MINH

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký trụ sở chính	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Ghi chú
01	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM	Tòa nhà VINACONEX, Số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	0	0	
02	NGUYỄN HOÀI GIANG	Số 11B ngõ 2, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.	0	0	
03	HOÀNG QUYẾT CHIẾN	Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Hà Nội.	0	0	

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinhomes;
- Căn cứ Tờ trình số: 17/2022/TTr/VINAHUD-HĐQT ngày 10/03/2022 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số: 02/2022/NQ-VINAHUD-DHĐCĐ ngày 31/03/2022;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinhomes (Sau đây gọi tắt là “Công Ty”)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

1. Để kịp thời đưa ra quyết định nắm bắt các cơ hội đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (i) quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 Điều lệ của Công ty; và (ii) chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020.
2. Nhằm tăng cường sự hợp lực dựa trên nền tảng vận hành của Công Ty, bao gồm Công Ty, các công ty liên kết và các công ty thành viên, mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công Ty và các cổ đông của Công Ty, phê duyệt các giao dịch nội bộ (“Các Giao Dịch Liên Quan”) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch dưới đây:
 - a) các giao dịch mua bán hàng hoá;
 - b) các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu cổ phần/phần vốn góp tại các Công ty liên kết, Công ty thành viên, với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của các Công ty liên kết, Công ty thành viên đó;
 - c) các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không

giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và

d) các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc của Công Ty, và cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công Ty ủy quyền lại cho người quản lý khác của Công Ty:

a) quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có); và

b) ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như k/g;

- HDQT/BKS;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG QUANG MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ
THỊ VINAHUD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng.....năm 2023

Số:/2023/TTr/HĐQT-VINAHUD

TỜ TRÌNH

V/v: Nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends và phê duyệt phương án sử dụng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinahud (“**Công Ty**”);

Thực hiện mục tiêu tìm kiếm và đầu tư các dự án bất động sản có tiềm năng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“**DHCD**”) xem xét thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends và phê duyệt phương án sử dụng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong, cụ thể như sau:

1. Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends như sau:

- Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends, mã số doanh nghiệp là 0316113786, có trụ sở chính tại Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Bên Bán: Công ty cổ phần Tập đoàn R&H, mã số doanh nghiệp số 0108859076, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, số 105 phố Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Nội dung chủ yếu của giao dịch:
 - + Phần vốn góp nhận chuyển nhượng: 340.300.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỉ, ba trăm triệu đồng) chiếm 83% (Tám mươi ba phần trăm) Vốn Điều Lệ Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends.
 - + Giá trị chuyển nhượng: 987.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi bảy tỉ, năm trăm triệu đồng).
- Đặc điểm giao dịch: thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông công ty theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Kết quả sau khi thực hiện giao dịch: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinahud sở hữu phần vốn góp là 410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỉ đồng) chiếm 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends.
- Mẫu Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp (đính kèm).

2. Thông qua phương án sử dụng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong như sau:

- Hình thức cấp tín dụng: Vay vốn
- Phương thức cấp tín dụng: Hạn mức Mòn, từng lần

- Giá trị: 790.000.000.000 VND (Bảy trăm chín mươi tỉ đồng)
 - Mục đích: Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends theo giao dịch quy định tại Mục 1.
- 3. Thông qua việc dùng các tài sản sau để đảm bảo cho nghĩa vụ tín dụng của Công Ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) nêu tại Mục 2 như sau:**
- 3.1. *Toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 03/HĐCNVG/RHG-VHD giữa Công Ty và Công ty cổ phần Tập đoàn R&H thông tin cụ thể như sau:*
- Vốn Góp Giao Dịch: 340.300.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỉ, ba trăm triệu đồng) chiếm 83% (Tám mươi ba phần trăm) Vốn Điều Lệ Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends (có mã số doanh nghiệp là 0316113786 theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp do Phòng Đăng Ký Kinh Doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh, cấp đăng ký lần đầu vào ngày 14 tháng 01 năm 2020, sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm);
 - Giá Chuyển Nhượng: 987.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi bảy tỉ, năm trăm triệu đồng);
- 3.2. *Toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends tại Công Ty Xuân Phú Hải như sau:*
- Tên doanh nghiệp phát hành cổ phần: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Phú Hải (“Công Ty Xuân Phú Hải”)
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp là 4000827326 do Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29/09/2011, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Hà My Đông A, Phường Điện Dương, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
 - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 28.552.534 (Hai mươi tám triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi bốn) cổ phần, chiếm 50,9867% vốn điều lệ của Công ty Xuân Phú Hải.
 - Số lượng cổ phần thế chấp cầm cố: 28.552.534 (Hai mươi tám triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi bốn) cổ phần, chiếm 50,9867% vốn điều lệ của Công ty Xuân Phú Hải.
- 3.3. *100% phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends thuộc sở hữu của Công Ty (Sau khi hoàn thiện việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends).*
- 3.4. *Các tài sản bảo đảm khác (nếu có) của Bên thứ ba hoặc Bên có liên quan đến giao dịch theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong.*
- 4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc:**
- Quyết định cử nhân sự thực hiện đàm phán phán, thương lượng, ký kết các giao dịch tại Mục 1, 2, 3;
 - Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan nhằm hoàn thành các giao dịch đã được ĐHCĐ thông qua tại Mục 1, 2, 3;

- Quyết định thông qua việc sử dụng các tài sản bảo đảm bảo khác (nếu có) của Bên thứ ba hoặc Bên có liên quan đến giao dịch theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

TRƯƠNG QUANG MINH

Số: /2023/TTtr/VINAHUD -HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện việc chuyển niêm yết cổ phiếu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Vinahud (“Công ty”) đã được ĐHCĐ thông qua ngày 24/04/2021;
- Căn cứ tình hình chung của thị trường tài chính;

Nhằm tạo cơ hội làm tăng giá giá trị thị trường cổ phiếu của Công ty cũng như tăng vị thế của Công ty trên thị trường và đem lại lợi ích tốt hơn cho các Cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc thực hiện chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”), Cụ thể như sau:

1. Các công việc và thủ tục cần thiết để thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty như sau:
 - Đăng ký niêm yết Cổ phiếu của Công ty trên HNX hoặc HOSE.
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Vinahud.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty tính đến thời điểm niêm yết.
 - Thời gian dự kiến niêm yết cổ phiếu tại HNX/HOSE: Trong năm 2023.
 - Thực hiện hủy đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCoM để chuyển sang niêm yết tại HNX/HOSE: Dự kiến là trong năm 2023 (sau khi được chấp thuận niêm yết trên HNX/HOSE).

Trong suốt quá trình thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom (“UPCoM”), cổ phiếu tạm ngưng giao dịch để phục vụ chuyển hệ thống dữ liệu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”), toàn bộ quyền lợi của cổ đông sở hữu Cổ phiếu vẫn được đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Các vấn đề khác trong hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên HNX/HOSE và hủy giao dịch cổ phiếu trên UPCoM sẽ được thực hiện phù hợp với các yêu cầu của HNX/HOSE, VSD, Đại Hội Đồng Cổ Đông và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Giao quyền và tổ chức thực hiện:

Giao HĐQT quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các công việc cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên HNX/HOSE, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCoM trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Lựa chọn Sở giao dịch chứng khoán thực hiện đăng ký niêm yết, phù hợp với tình hình thị trường, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của các Sở giao dịch chứng khoán.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2023 để hoàn tất việc niêm yết, phù hợp tình hình thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế;
- Quyết định giá niêm yết, mã chứng khoán niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Sở giao dịch chứng khoán mà Công ty dự kiến niêm yết;
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết chứng khoán;
- Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán và các thủ tục khác có liên quan với Cơ quan Nhà nước;
- Chủ động quyết định điều chỉnh Điều lệ, Quy chế quản lý nội bộ trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán và HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ vào thời điểm gần nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung tờ trình về việc thực hiện chuyển Cổ phiếu của Công ty về niêm yết tại HNX/HOSE, Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- Lưu HCNS

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ
VÀ ĐÔ THỊ VINAHUD**

Số: /2023/TTr/VINAHUD -HQQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị VINAHUD**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị VINAHUD;

Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và định hướng phát triển trong những năm tới.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 –2026, cụ thể như sau:

I. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

I.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Trương Quang Minh | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Nguyễn Minh Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Bùi Thiện Phương Đông | Thành viên Hội đồng quản trị |

Hiện nay, 01 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có đơn từ nhiệm, cụ thể như sau:

- Ông Bùi Thiện Phương Đông - Thành viên Hội đồng quản trị có Đơn từ nhiệm ngày 03/04/2023

II. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| 1. Ông Ngô Đức Tâm | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Hà Văn Hiến | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3. Bà Nguyễn Thị Miên | Thành viên Ban Kiểm soát |

Hiện nay, 02 Thành viên Ban kiểm soát Công ty có Đơn từ nhiệm, cụ thể như sau:

- Ông Ngô Đức Tâm - Trưởng Ban kiểm soát có đơn từ chức ngày 03/04/2023
- Ông Hà Văn Hiến – Thành viên Ban kiểm soát có đơn từ chức ngày 03/04/2023

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của 01 thành viên HĐQT (Ông Bùi Thiện Phương Đông), 02 thành viên Ban kiểm soát (Ông Ngô Đức Tâm và ông Hà Văn Hiến)
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định.

II. Phương án bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

II.1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021 tại Khoản 1, 2 Điều 26 quy định: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”. Và tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/12/2022 đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 là 03 thành viên.

Căn cứ định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới và để đảm bảo Hội đồng quản trị Công ty hoạt động hiệu quả, phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm, lợi thế của từng thành viên, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất và đề nghị Đại hội đồng cổ đông vẫn giữ nguyên số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên và Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung/thay thế 01 thành viên HĐQT miễn nhiệm nêu trên. Việc bầu cử bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo đề cử của các cổ đông có quyền đề cử và được Đại hội bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II.2. Ban kiểm soát

Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021 quy định: “Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất và đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát được. Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo đề cử của các cổ đông có quyền đề cử và được Đại hội bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

III. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các cổ đông đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty có quyền ứng cử hoặc đề cử để bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 để Đại hội đồng cổ đông bầu tại Đại hội.

Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty quy định:

“2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
- i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.”

Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty quy định:

“1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty” tức là thực hiện như quy định đối với ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Trên đây là phương án miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TRƯƠNG QUANG MINH